

Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17/9/2019

“V/v Tranh chấp Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Thế Trung

- *Các Hội Thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hùng Cường

2. Ông Đỗ Minh Tân

- ***Thư ký phiên tòa*** : Bà Lê Thụy Thùy Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- ***Đại diện Viện Kiểm Sát Nhân Dân huyện Châu Thành:*** Ông Trần Cao Lâm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28/8/2019 và ngày 17/9/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tiến hành xét xử công khai vụ án “Hôn nhân và gia đình” thụ lý số: 270/2019/TLST-HNGĐ ngày 21/6/2019 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08/8/2019 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn*** : **Nguyễn Thị Kim Y** - sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 12, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Bị đơn*** : **Lê Văn L** - sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

- Vụ án được xét xử công khai,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn ngày 17/5/2019 cùng các lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên Tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Kim Y trình bày:

Vào năm 2009 chị và anh Lê Văn L có quen biết nhau trước và tiến đến hôn nhân, được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới, sau đó đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12/8/2010. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau được 08 năm. Đến

năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm làm mất hạnh phúc gia đình, chị Y đã ly thân với anh L từ tháng 02/2018 cho đến nay. Nay chị Y thấy cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Y quyết định ly hôn với anh Lê Văn L.

- Về con chung: có 02 người con chung tên: Lê Nguyễn Thanh L, sinh ngày 23/6/2011 và Lê Thị Kim Á, sinh ngày 11/8/2017 chị Y đang nuôi dưỡng từ khi sinh ra cho đến nay, Nay chị Y yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng Lê Nguyễn Thanh L và Lê Thị Kim Á cho đến trưởng thành và không yêu cầu anh Lê Văn L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

Bị đơn: theo biên bản ghi lời khai anh Lê Văn L, trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 2009 anh Lê Văn L và chị Nguyễn Thị Kim Y có quen biết nhau và tìm hiểu nên tiến đến hôn nhân, được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới, sau đó đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12/8/2010. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau được 08 năm. Đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm làm mất hạnh phúc gia đình, chị Y đã ly thân với anh L từ tháng 02/2018 cho đến nay.

- Về con chung: có 02 người con chung tên: Lê Nguyễn Thanh L, sinh ngày 23/6/2011 và Lê Thị Kim Á, sinh ngày 11/8/2017 do chị Y nuôi dưỡng từ khi sinh ra cho đến nay. Anh L yêu cầu được nuôi một đứa con chung và hẹn Tòa án sau một tháng anh L trả lời. Nhưng qua hai lần hòa giải anh L đều vắng mặt không lý do và cũng không trả lời về yêu cầu được nuôi con hay không.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán đã thực hiện đúng qui định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách của người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án. Về thời hạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng qui định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui trình của Bộ luật tố tụng về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt không lý do.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81 Luật Hôn nhân gia đình tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim Y. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Thanh L, sinh ngày 23/6/2011 và Lê Thị Kim Á, sinh ngày 11/8/2017 sau khi ly hôn. chị Y không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu L và cháu Á, chị Y và các thành viên trong gia đình chị Y không được quyền ngăn cản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát huyện. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn có nhận được Thông báo thụ lý vụ án, Tòa án có lấy lời khai của bị đơn, Tòa án tổng đạt thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 11/7/2019 và ngày 08/8/2019 và Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 28/8/2019 bị đơn vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 177, 179 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tại phiên tòa ngày 28/8/2019 và ngày 17/9/2019 bị đơn vẫn vắng mặt không lý do, Tòa án căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh L.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Vào năm 2009 chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Lê Văn L có quen biết nhau trước và tiến đến hôn nhân, được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới, sau đó đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12/8/2010. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau được 08 năm. Đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm làm mất hạnh phúc gia đình, chị Y đã ly thân với anh L từ tháng 02/2018 cho đến nay. Nhưng trong thời gian ly thân cho đến nay anh L và chị Y cũng không thay đổi gì và không hòa hợp chung sống với nhau được nữa. Nay chị Y thấy cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Y quyết định ly hôn với anh Lê Văn L. Anh L không đồng ý ly hôn với chị Y, nhưng qua hai phiên hòa giải và hai phiên tòa xét xử anh L đều vắng mặt không lý do, do đó Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

[3] *Về con chung:* có 02 người con chung tên: Lê Nguyễn Thanh L, sinh ngày 23/6/2011 và Lê Thị Kim Á, sinh ngày 11/8/2017 do chị Y nuôi dưỡng từ khi sinh ra cho đến nay, Nay chị Y yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng Lê Nguyễn Thanh L và Lê Thị Kim Á, cho đến trưởng thành và không yêu cầu anh Lê Văn L cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở chấp nhận, vì:

Tòa án có lấy lời khai của cháu Lê Nguyễn Thanh L, sinh ngày 23/6/2011 cháu L trình bày là từ nhỏ cho đến nay sống chung với chị Y nên nguyện vọng của cháu L được tiếp tục theo chị Y sinh sống, còn cháu Lê Thị Kim Á, sinh ngày 11/8/2017 hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi nên chấp nhận cho chị Y được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Á và Cháu L cho đến trưởng thành đủ 18 tuổi tự lao động sinh sống được.

Theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định:

“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”.

Theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định:

“Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.”

[4] Về tài sản chung: không có.

[5] Về nợ chung: không có.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Y nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Y đã nộp ngày 21/6/2019 theo biên lai thu số 0002063 tại Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành (chị Y đã nộp xong).

Xét thấy việc đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 29 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51, 56, và Điều 81, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim Y, chị Nguyễn Thị Kim Y được ly hôn với anh Lê Văn L.

- **Về con chung:** Giao cho chị Nguyễn Thị Kim Y được quyền nuôi dưỡng con Lê Nguyễn Thanh L, sinh ngày 23/6/2011 và Lê Thị Kim Á, sinh ngày 11/8/2017 sau khi ly hôn (hiện chị Y đang nuôi con) chị Y không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Văn L được quyền thăm nom, chăm sóc cháu L và cháu Á, chị Y và các thành viên trong gia đình chị Y không được quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** không có.

- **Về nợ chung:** không có .

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Kim Y nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Y đã nộp ngày 21/6/2019 theo biên lai thu số 0002063 tại Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành (chị Y đã nộp xong).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án, quyết định của tòa án nhân dân huyện Châu Thành lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp[1];
- Viện kiểm sát nhân dân H Châu Thành[1];
- Chi cục Thi hành án DS. H Châu Thành[1];
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Nhuận Đông[1];
- Lưu hồ sơ HNGĐ[1];
- Lưu Văn thư[1].

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thế Trung